TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Sỹ Thắng
2. Bà Hoàng Thị Thuý

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐ-HPT ngày 31/8/2023 đối với bị cáo:

Lê Như T, sinh năm 1976 tại xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Như L (đã chết) và bà Lê Thị Th; có vợ là Lê Thị H, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2008 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử 09 tháng tù về tội trộm cắp Tài sản. Chấp hành xong vào ngày 05/5/2009.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:*

Anh Lê Như T1 - Sinh năm 1967 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn LĐT, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Như A, sinh năm 2000 (vắng mặt)
2. Bà Lê Thị Th2, sinh năm 1955 (vắng mặt)
3. Anh Lê Bá K, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h00 ngày 27/5/2023 ông Lê Như T1 sinh năm 1967 trú ở thôn LĐT, xã Quảng L, huyện Quảng Xương lùa đàn vịt 700 con đi từ nhà ông T1 ra cánh đồng thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương để chặn thả. Khoảng 12h00 cùng ngày ông T1 để vịt tự kiếm ăn ngoài đồng rồi về nhà ăn cơm trưa. Khoảng 13h00 ngày 27/5/2023, Lê Như T sinh năm 1976 trú ở thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương đi ra cánh đồng thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương tìm hỏi nhà nào muốn gặt lúa bằng máy gặt để T giới thiệu. Do không nhìn thấy ai nên T đi về thì thấy một đàn vịt khoảng 200 con không có ai chăn thả (đàn vịt nhà ông Lê Như T1 tách đàn lớn ra đi kiếm ăn riêng). Quan sát xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp số vịt này mang về nhà để bán lấy tiền để mua thuốc cho mẹ (mẹ bị cáo bị ốm) và chuẩn bị để mẹ đi mổ khối u. T đi bộ, lấy tay xua đuổi đàn vịt này về nhà mình (cách đó khoảng 500m), đi đến đoạn đường thuộc thôn LX, xã Quảng L T thấy con trai là Lê Như A sinh năm 2000 đang điều khiển xe mô tô đi chơi nên T gọi lại và nói "con đuổi đàn vịt này về nhà cùng bố, bố mới mua của người ta". Lê Như A gửi xe lại nhà ông Nguyễn Minh T3 sinh năm 1980 ở cùng thôn rồi cùng T đuổi vịt về nhà, về đến cổng Anh quay lại lấy xe đi chơi còn T một mình đuổi vịt vào phía sau nhà và kiểm đếm được 200 con. Sau đó T đuổi vịt vào chuồng gà sau nhà để nhốt thì có 80 con chạy xuống ao nhà mẹ đẻ là bà Lê Thị Th2 sinh năm 1955.

Do một mình không đuổi lên được nên T để lại 80 con vịt này dưới ao, còn lại 120 con vịt T nhốt ở chuồng gà nhà Tài. Đến 14h00 cùng ngày ông Lê Như T1 đi ra đồng thì phát hiện mất 200 con vịt nên đi tìm; đến khoảng 19h00 cùng ngày ông T1 tìm đến nhà T thấy có vịt nhà mình ở trong chuồng gà nhà T nên hỏi T xin lại, T nói dối với ông T1 đây là vịt đi lạc vào nhà mình và trả cho ông T1 số vịt nhốt trong chuồng. Về đến nhà ông T1 nhốt riêng số vịt này, đến sáng hôm sau kiểm đếm thì thấy chỉ có 120 con vịt, còn thiếu 80 con nên sang nhà T xin lại số vịt còn thiếu. Khoảng 07h ngày 28/5/2023 ông T1 đến nhà T và hỏi T còn sót con nào không cho xin lại thì T nói dối là không còn. Lúc này mẹ T là bà Thi nghe thấy anh T3 nói dạng đi tìm vịt thì nhớ ra có một đàn vịt ở dưới ao nhà mình liền đi sang nói cho ông T1 biết ở ao nhà mình có 1 đàn vịt. Ông T1 đến xem nhận ra vịt nhà mình, kiểm đếm được 80 con sau đó đuổi về nhà mình. Đến 7h00 ngày 31/5/2023 ông T1 đến công an xã Quảng L trình báo sự việc, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh nên vào 10h00' cùng ngày T đến Công an xã Quảng L, huyện Quảng Xương đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm đếm tại nhà ông Lê Như T1 01 đàn vịt 200 con (192 con vịt lông màu trắng và 08 con vịt lông màu nâu) được ông T1 nhốt riêng, mỗi con có trọng lượng khoảng 0.5-1kg. Sau khi cân có tổng trọng lượng là 152kg.

Tại bản Kết luận định giá số 11/UBND-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá ủy ban nhân dẫn huyện Quảng Xương kết luận: 200 con (trong đó 192 con vịt lông màu trắng và 08 con vịt lông màu nâu, 120 con vịt cái và 80 con vịt đực) tất cả đều có chân và mỏ mầu vàng; tổng trọng lượng là 152kg (trọng lượng trung bình mỗi con khoảng 0,8kg); được xác định giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 152kg x 37.000đ/kg = 5.624.000đ (năm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Vật chứng: Đối với 200 con vịt là vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra sau khi cùng những người có liên quan kiểm đếm và cân xác định trọng lượng đã bàn giao lại cho ông T1 là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Bị hại Lê Như T1 đã nhận lại toàn bộ Tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

* Cơ quan CSĐT đã trích xuất camera tại nhà ông Nguyễn Minh T3 phần video có liên quan đến vụ án ghi lại vào đĩa CD và trưng cầu phòng PC09- Công an tỉnh Thanh Hóa. Tại bản Kết luận giám định số 2679/KL-KTHS ngày

19/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tập video của 01 (một) đĩa CD gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 63/Ctr-VKSQX ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Như T1 về tội "Trộm cắp Tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Quảng L giám sát giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 12h00 ngày 27/5/2023 tại cánh đồng thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương Lê Như T sinh năm 1976 trú ở thôn LX, xã Quảng L, huyện Quảng Xương đã lợi dụng lúc anh Lê Như T1 không để ý trông coi, trộm 200 con vịt của anh T3 có giá trị 5.624.000đ (năm

triệu sáu trăm ha mươi bốn nghìn đồng) sau đó đi bộ xua đàn vịt này về nhà mình với mục đích bán lấy tiền mua thuốc cho mẹ, lo viện phí cho mẹ đi phẫu thuật khối u tại bệnh viện ung bướu và chi tiêu cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà và các T liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo phạm tội "Trộm cắp Tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Bị cáo đã lợi dụng lúc anh T3 không để ý, lén lút chiếm đoạt Tài sản của anh T3 một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu Tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến công an xã Quảng L đầu thú và trả lại toàn bộ Tài sản cho bị hại; bị hại đã nhận lại toàn bộ Tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ và mẹ của bị cáo thường xuyên ốm đau; bị cáo là lao động chính trong gia đình; thời điểm bị cáo phạm tội, mẹ bị cáo ốm nặng cần phải phẫu thuật khối u, dẫn đến nảy sinh ý định phạm tội bộc phát. Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã ra đầu thú và nộp lại toàn bộ Tài sản trộm cắp, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị

cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt. Trước đây, bị cáo đã từng trộm cắp Tài sản và xét xử từ năm 2008 (đã 15 năm) nhưng đã được xóa án tích.

Xét hoàn cảnh mục đích phạm tội, thấy nên xử phạt tù bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lao động và chăm sóc gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số Tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 200 con vịt là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 6; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Như T phạm tội "Trộm cắp Tài sản".

Xử phạt:

Lê Như T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã

Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Như T1 đã nhận lại Tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Huyền